

Bản án số: 04/2024/HS-PT
Ngày 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo: Nguyễn Thành P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành P, sinh năm 1976, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành Q và bà Trịnh Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H (đã ly hôn năm 2019) và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); tiền án: Không, tiền sự: Ngày 30/12/2022, bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi khai thác lâm sản trái phép, đã chấp hành xong ngày 09/01/2023; tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành P là đối tượng đã bị Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 30/12/2022 về hành vi khai thác lâm sản trái phép với số tiền 750.000 đồng. Ngày 09/01/2023, Nguyễn Thành P đã nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước và đang trong thời gian xem xét để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Vào khoảng 06 giờ ngày 14/4/2023, Nguyễn Thành P tiếp tục điều khiển xe mô tô (loại xe đã qua độ chế, không rõ nhãn hiệu, số máy, số khung) có gắn biển kiểm soát 47K2-3480, mang theo 01 máy cưa xăng vào khu vực rừng do Ban quản lý rừng vành đai biên giới quản lý nhằm mục đích khai thác lâm sản trái

phép. Khoảng 07 giờ cùng ngày, P để xe mô tô tại bìa rừng rồi đi bộ mang theo máy cưa xăng vào lô 20, khoảnh 5, tiểu khu 1439 thuộc loại rừng thường xanh nghèo là rừng tự nhiên, quy hoạch là rừng phòng hộ vành đai biên giới. P phát hiện 01 gốc gỗ Giáng hương, bên cạnh có nhiều tấm bìa. Lúc này, P dùng máy cưa xăng tiến hành cắt các bìa gỗ thành 05 cục rồi cho vào bao tải màu xanh. Sau đó, P vác bao tải chứa 05 cục gỗ ra vị trí để xe mô tô chở về nhà. Còn máy cưa xăng P giấu trong rừng để lần sau vào tiếp tục khai thác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi P đang điều khiển xe mô tô chở khối lượng gỗ nói trên đến đoạn đường bê tông thuộc bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị Đoàn biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Q và Trạm Kiểm lâm địa bàn xã Q phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ số gỗ cùng với xe mô tô. Ngày 14/4/2023 Đoàn biên phòng Đ đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số: 03-2023/KL/GĐCN ngày 26/4/2023 của Giám định viên Nguyễn Văn S thuộc Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Về chủng loại, sắc mộc, nhóm loại: 05 cục gỗ gửi giám định có tên Việt Nam là Giáng hương, nhóm IIA, thuộc gỗ quý hiếm.
- Về khối lượng quy ra gỗ tròn: 05 cục gỗ gửi giám định có khối lượng 46 kg quy đổi thành 0,06 m³ gỗ tròn.
- Về giá trị lâm sản tính bằng tiền Việt Nam: Giám định viên không có cơ sở để kết luận.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04-10-2023, bị cáo Nguyễn Thành P kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 16-10-2023, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành P thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Vào khoảng 14 giờ ngày 14/4/2023, tại bon Đ, xã QQ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nguyễn Thành P (từng bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử lý vi phạm hành chính về hành vi khai thác lâm sản trái phép) đã có hành vi vận chuyển trái phép 05 cục gỗ Giáng hương, nhóm IIA, thuộc gỗ quý hiếm, có khối lượng 46kg quy đổi thành 0,06m³ gỗ tròn. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử bị cáo Nguyễn Thành P về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ; tuy nhiên mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc vì bị cáo chỉ dùng cưa để xẻ cắt bìa gỗ và vận chuyển về nhà, khối lượng gỗ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do trước đó bị cáo có một tiền sự về hành vi này nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định nhằm tạo điều kiện để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo trở thành người công dân tốt, tuân thủ pháp luật. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P. Sửa bản án sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 03 (Ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Chương